

Bản án số: 22/2020/HS-PT
Ngày 21/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quốc T6.

Các Thẩm phán: Ông Chu Đức Quế và ông Hà Quang Huy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLPT-HS ngày 21/8/2020 đối với các bị cáo Bàn Phúc H, Bàn Phúc T, Bàn Phúc T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo kháng cáo:*

1. Bàn Phúc H (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 10 tháng 12 năm 2000 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Hữu Đ và bà Bàn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Bàn Phúc T (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Hữu P và bà Bàn Thị T; vợ là Bàn Thị H; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Bàn Phúc T1 (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Hữu

K và bà Lý Thị V; vợ là Bàn Thị E; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Các bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2019, Công an huyện B phối hợp với Trạm Kiểm L1 V, Công an xã V tuần tra phát hiện Dương Văn T2 (sinh năm 1980; trú tại thôn T, xã V, huyện B) điều khiển chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 97C-015.65 đi theo hướng từ thôn Đ đi ra trung tâm xã V, Tiến hành kiểm tra trên thùng xe ô tô do T2 điều khiển có 13 hộp gỗ nghiêng dạng khuôn cửa có tổng khối lượng 0,519m³. Tổ công tác T hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện để điều tra, xác M. Tại Cơ quan điều tra, T2 khai nhận đã mua số gỗ nghiêng trên với Bàn Phúc T3, trú tại Thôn Đ, xã V, huyện B. Từ đây, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Bạch T7 đã tiến hành điều tra làm rõ:

Do cần tiền để chi tiêu, nên Bàn Phúc H - sinh năm 2000, Bàn Phúc T - sinh năm 1990, Bàn Phúc T1 - sinh năm 1992, Bàn Phúc T4 - sinh năm 1979, Bàn Phúc L - sinh năm 1995, Bàn Phúc T5 - sinh năm 1987, Bàn Phúc T3 - sinh năm 1987, Bàn Phúc T6 - sinh năm 1992, Bàn Phúc T7 - sinh năm 1989, Bàn Phúc L1 - sinh năm 1982, Đặng Thị X - sinh năm 1983, Bàn Phúc C - sinh năm 1990, Bàn Phúc C1 - sinh năm 1985, Bàn Phúc S - sinh năm 1981 (đều trú tại Thôn Đ, xã V, huyện B) đã khai thác 41 cây gỗ nghiêng (nhóm IIA) và 01 cây gỗ SP (nhóm VI) tại địa bàn xã S và xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để lấy gỗ bán cho người mua.

Ngày 05/6/2019 và ngày 26/6/2019, CQCSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét nơi ở của các đối tượng Dương Văn T2, Bàn Phúc H, Bàn Phúc C1, Bàn Phúc L1, Bàn Phúc T5, Bàn Phúc T1 và Phạm Văn T8. Kết quả: Phát hiện tạm giữ của T2 06 T8 gỗ trại hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng 0,086 m³ (quy tròn = 0,137 m³) không có hồ sơ L1 sản hợp pháp là do T2 cất giữ hộ Bàn Phúc T từ đầu năm 2018; Tạm giữ của H 01 khúc gỗ nghiêng dạng thớt dày 05 cm, đường kính 39 cm; Tạm giữ của C1 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu STIHL màu vàng cam có kèm theo lam và xích cũ, đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FOCOL, biển kiểm soát 97F4-6787, xe đã qua sử dụng, 02 khúc gỗ nghiêng dạng thớt tròn có kích thước đường kính và độ dày lần lượt là 33cm x 6cm và 35cm x 5cm; Tạm giữ của L1 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam, đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SKYGO, màu đen xám bạc, biển kiểm soát 97F9-2163 không có yếm, cũ, đã qua sử dụng; Tạm giữ của T5 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam có lam và xích cũ, đã qua sử dụng (của bố đẻ T5), 03 khúc gỗ nghiêng dạng thớt hình trụ tròn có đường kính và độ dày lần lượt là 34cm x 6cm, 30cm x 4cm, 28cm x 5cm do T5 đi rừng nhặt được mang về để sử dụng từ năm 2016; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu nâu cũ đã qua sử dụng; Tạm giữ của T1 06 T8 gỗ nghiêng hình hộp chữ nhật có kích thước là: 2,7m x 25cm x 06 cm; 3,0m

x 25cm x 06cm; 3,0m x 25cm x 06cm; 2,0m x 20cm x 07cm; 2,0m x 23cm x 06cm; 2,7m x 25cm x 06cm, 01 cửa máy màu đỏ có lam và xích cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đen, không có yếm và biển kiểm soát cũ, đã qua sử dụng, 06 khúc gỗ nghiêng dạng hình trụ tròn có kích thước là 43cm x 44cm; 37cm x 43cm; 33cm x 42cm; 34cm x 45cm; 32cm x 45cm; 35cm x 45cm. Bàn Phức T1 khai nhận 05 T8 gỗ nghiêng hình hộp chữ nhật có kích thước là: 2,7m x 25cm x 06cm; 3,0m x 25cm x 06cm; 3,0m x 25cm x 06cm; 2,0m x 20cm x 07cm; 2,0m x 23cm x 06cm là do T1 khai thác từ cây gỗ nghiêng số 21, còn 01 T8 gỗ nghiêng có kích thước dài 2,7m, rộng 25cm, dày 06cm và 06 khúc gỗ nghiêng dạng hình trụ tròn có kích thước đường kính là 43cm x 44cm, 37cm x 43cm, 33cm x 42cm, 34cm x 45cm, 32cm x 45cm, 35cm x 45cm là do T1 khai thác từ 01 cây gỗ nghiêng khác từ năm 2013, T1 không nhớ cây gỗ này ở đâu, tại khu rừng nào; Tạm giữ của T8 17 T8 gỗ nghiêng hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 0,493m³ gỗ xẻ (quy tròn = 0,788m³).

Trên cơ sở đó, CQCSĐT đã phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường; làm rõ hành vi khai thác Lâm sản trái phép của các đối tượng. Đối chiếu với kết quả khám nghiệm hiện trường, Hội đồng định giá tài sản huyện B có **Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 08/01/2020, cụ thể như sau:**

Cây số 01:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 27 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 01/2019, H, T1, L rủ nhau lên khu rừng thuộc thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn tìm gỗ nghiêng xẻ thớt để bán lấy tiền chia nhau. Khoảng 10 ngày sau, H, T1 và L mang theo 01 chiếc cửa máy của bà Bàn Thị L2 (Sinh năm 1966; trú tại Thôn Đ, xã V, huyện B - là mẹ đẻ của H) và 02 con dao của T1 và L lên khu rừng trên. Đến nơi, H, T1, L tìm thấy 01 cây gỗ nghiêng vẫn đang còn sống, cây đứng thẳng, lá còn xanh, có thể xẻ được thớt nên đã thống nhất cửa đồ để khai thác. H và T1 thay nhau sử dụng cửa máy để cửa đồ cây gỗ nghiêng, còn L thì đứng ngay gần đó. Sau đó, ba người thay nhau dùng cửa máy cắt một khúc ở phần thân cây, xẻ được 06 chiếc thớt tròn có đường kính 40 cm, dày 6 cm. T1 trực tiếp cầm cửa máy để xẻ còn H và L sử dụng dao để đẽ thớt. Sau khi khai thác xong H, T1, L cùng nhau vác bộ thớt, cửa máy mang về cất giấu, 06 chiếc thớt giấu ở 01 bụi cây ở gần cổng chào Thôn Đ, xã V, còn chiếc cửa máy H mang về nhà. Vài hôm sau, H, T1, L cùng nhau mang chiếc cửa máy của mẹ H lên vị trí cây gỗ nghiêng đó tiếp tục khai thác, lần này T1 cầm cửa máy cắt vào phần thân cây xẻ được 12 khúc gỗ nghiêng hình trụ tròn có đường kính khoảng 40 cm, dày khoảng 6 cm. Sau khi xẻ xong cả ba người đi về nhà. Sáng hôm sau, H, T1, L rủ thêm T4 cùng lên vị trí hôm trước rồi dùng dao đẽ 12 khúc gỗ nghiêng trên được 12 chiếc thớt hình trụ tròn có đường kính 40 cm, dày 6 cm, đẽ xong bốn người cùng nhau vác bộ về vị trí tập kết 06 chiếc thớt đã khai thác lần trước. Sau đó, H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SONICNOVA, màu xanh, biển kiểm soát 97F6-1851, L sử dụng xe nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 97B1-170.32, T1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đen, không có biển kiểm soát cùng nhau vận chuyển 18 chiếc thớt nghiêng mang đi bán cho ông Hoàng Văn K (sinh năm 1968; trú tại thôn Tân Lập, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) với giá 180.000đ/chiếc được tổng

cộng 3.240.000đ. Sau đó, H, T1, L chia nhau mỗi người được 900.000đ, còn T4 được 540.000đ và đã chi tiêu hết. Số thớt nghiêng trên, ông K đã bán lại cho những người lạ mặt không biết tên, tuổi và địa chỉ ở nơi khác đến khi họ hỏi mua. Sau đó, T1 và T đi khai thác 01 khúc của cây gỗ nghiêng trên được 10 chiếc thớt có đường kính từ 35cm đến 40cm, dày 06cm, khai thác xong vận chuyển về bán cho ông K 05 chiếc trong đó có 03 chiếc đường kính 35cm, dày 6cm và 02 chiếc đường kính 40cm, dày 6cm, bán được bao nhiêu tiền T, T1 không nhớ. Còn 05 chiếc để trên rừng đã bị mất.

- Khối lượng gỗ do H, T1, L khai thác là: $10,002\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 100.020.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ đã bị xẻ và lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $2,205\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 22.050.000\text{đ}$.

Trong đó:

+ Khối lượng do T1, L, H xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $1,830\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 18.300.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do T1, L, H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường là $0,09\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 900.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do T1, T xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $0,285\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 2.850.000\text{đ}$.

Cây số 02:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 4/2019, H mang theo cưa máy lên khu rừng thuộc thôn K, xã S tìm gỗ nghiêng để xẻ T8 (hộp) dạng khuôn cửa mang về bán lấy tiền. H tìm thấy 01 cây gỗ nghiêng còn sống, cây đang đứng thẳng, lá còn xanh có thể xẻ khuôn cửa được nên sử dụng cưa máy cưa đổ cây gỗ nghiêng đó xuống rồi H đi về nhà. Hai ngày sau, H rủ T4 đi lên cây gỗ nghiêng đó, cả hai người xẻ 02 khúc trong một buổi được 04 T8 (hộp) dạng khuôn cửa, có kích thước là 3,03m x 24cm x 6,5cm; 3,03m x 25cm x 6,5cm; 3,03m x 25,5cm x 7cm; 2,54m x 25cm x 06cm. Sau đó, H và T4 cùng nhau vác 03 T8 dài 3,03m về bán cho Dương Văn T2, còn 01 T8 dài 2,54m bị hỏng nên H, T4 để ở trên rừng. Ngày 07/6/2019 Cơ quan điều tra đã tạm giữ, còn 03 T8 gỗ dài 3,03m, T2 bán cho Phạm Văn T8 (sinh năm 1977; trú tại xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Ngày 26/6/2019, CQCSĐT T hành khám xét nhà T8 đã tạm giữ số gỗ trên của T8.

- Khối lượng gỗ do H khai thác là $2,140\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 21.400.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T4 khai thác là $1,231\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 12.310.000\text{đ}$.

- Khối lượng do H, T4 xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $0,938\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 9.380.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do H, T4 xẻ và lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,150\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,240\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 2.400.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do H, T4 xẻ và lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,698\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 6.980.000\text{đ}$.

Cây số 03:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn là rừng phòng hộ, hiện trạng rừng tự nhiên).Khoảng 02 tuần sau, H và T4 lên vị trí gần cây số 02 thì thấy có 01 cây gỗ nghiêng đã bị đổ bật gốc từ trước. Cả hai người dùng cưa máy cắt được 01 khúc rồi xẻ được 03 T8 dài khoảng 3,0m dày 06cm. Trong đó có 02 T8 rộng khoảng 25cm và 01 T8 rộng khoảng 14cm, khai thác xong H và T4 đi về nhà. Vài hôm sau, H và T4 lên vị trí cây số 02 và cây số 03 vác bộ các T8 gỗ từ trên rừng xuống dưới chân đồi, tại 04 T8 gỗ ở cây số 02 có 01 T8 bị hỏng nên để lại trên rừng. Sau đó, mỗi người sử dụng 01 xe mô tô vận chuyển mang về cất giấu tại một bụi cây gần cổng chào thôn Đ. H sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Dương Văn T2 vào mua gỗ. Ngày hôm sau, T2 điều khiển xe ô tô tải BKS 97C-015.65 của mình vào để mua gỗ, H và T2 bốc 06 T8 gỗ nghiêng lên xe ô tô (03 T8 ở cây số 02, 03 T8 ở cây số 03), T2 đưa cho H số tiền 2.450.000 đồng, trong đó 05 T8 (3,0m x 0,25m x 0,06m) giá 450,000đ/T8, do không được đẹp nên giảm 50,000đ/T8 còn 01 T8 dài (3,0m x 0,14m x 0,06m) giá 200.000đ/T8. Sau khi trừ chi phí xăng nhớt và đồ ăn do H ứng ra trước khoảng 650.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng H và T4 chia đều mỗi người được 900.000 đồng, số tiền trên cả hai đã chi tiêu hết. 06 T8 gỗ trên, T2 đã bán 05 T8 cho Phạm Văn T8, trong đó có 03 T8 ở cây số 02, có kích thước dài 3,03m; 02 T8 ở cây số 03, có kích thước dài, rộng, dày là 3,0m x 25cm x 5,5cm; 3,0m x 24cm x 5,5cm. Ngày 26/6/2019, CQCSĐT Công an huyện B T hành khám xét nhà Phạm Văn T8 tạm giữ được 05 T8 gỗ. Còn 01 T8 dài khoảng 3,0m, rộng khoảng 14cm, dày khoảng 6cm (của cây số 03) T2 bán cho một người đàn ông tên là T7 không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể ở huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Khối lượng gỗ do H, T4 khai thác là: $0,437\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 4.370.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $0,390\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.900.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,081\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,129\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 1.290.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do H, T4 xẻ và lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,261\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 2.610.000\text{đ}$.

Cây số 04:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng rừng phòng hộ, hiện trạng rừng tự nhiên).Khoảng cuối tháng 4/2019, sau khi khai thác xong cây gỗ số 03 khoảng 03 ngày sau, H mang theo 01 chiếc cưa máy lên khu rừng thuộc thôn K, xã S tìm thấy và cưa 01 cây gỗ nghiêng đang còn sống, cây đứng thẳng, lá còn xanh, cưa đổ xong H đi về nhà. Hai ngày sau, H cùng T4 đi lên vị trí cây gỗ nghiêng đó, dùng cưa máy cắt 01 khúc ở gần gốc xẻ được 10 chiếc thớt dày khoảng 06cm, trong đó có 08 chiếc đường kính 40cm còn 02 chiếc không đủ 40cm, không được tròn. Xẻ xong cả hai người vác bộ ra chân đồi tập kết ở đó, sau đó H dùng xe mô tô nhãn hiệu SONICNOVA màu xanh, biển kiểm soát 97F6-1851 vận chuyển 08 chiếc thớt đường kính 40cm mang bán cho ông K với giá 180.000đ/chiếc được 1.440.000đ. Sau khi trừ chi phí xăng nhớt và tiền đồ ăn do H ứng ra trước, còn lại chia nhau mỗi người được 500.000đ. Còn 02 chiếc thớt còn lại

đường kính không đủ 40cm và không được tròn H và T4 chia nhau mỗi người 01 chiếc mang về sử dụng. Chiếc thớt của H có kích thước đường kính 39cm, dày 05cm; chiếc thớt của T4 có đường kính 30cm, dày 05cm đã bị Cơ quan công an tạm giữ. Đối với 08 chiếc thớt do H bán cho ông K, ông K đã bán 06 chiếc cho những người lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ ở nơi khác đến hỏi mua, còn 02 chiếc bị hỏng ông K sửa lại để ở nhà có kích thước đường kính và dày lần lượt là 39cm, 05 cm và 31cm, dày 05cm, ông K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra tạm giữ 02 can nhựa màu vàng, nắp màu xanh.

- Khối lượng gỗ do H khai thác là: $5,098\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 50.980.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T4 khai thác là: $0,778\text{m}^3 \text{ gỗ} \times 10.000.000\text{đ} = 7.780.000\text{đ}$.

- Khối lượng do H, T4 xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $0,688\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 6.880.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do H, T4 khai thác lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hỏi được là: $0,019\text{m}^3 \text{ gỗ} \text{ đẽo, quy tròn} = 0,030 \text{ m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 300.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do H, T4 xẻ ra và lấy ra khỏi hiện trường không T3 hỏi được là: $0,658\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 6.580.000\text{đ}$.

Cây số 05:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 6 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Khoảng đầu tháng 5/2019, H mang theo 01 chiếc cưa máy lên khu rừng thuộc thôn K, xã S tìm thấy và cưa đổ 01 cây gỗ nghiêng đang còn sống, cây đứng thẳng, lá còn xanh, sau đó H đi về nhà. Hai ngày sau, H và T4 đi lên vị trí cây gỗ nghiêng đó, dùng cưa máy cắt vào phần thân cây được 2 đoạn dài 3,0m, xẻ được 04 T8, rộng 25cm, dày 06cm trong đó có 02 T8 dài 3,0m và 02 T8 dài khoảng 2,0m. Sau khi khai thác xong cây gỗ thứ 5 thì H và T4 vác bộ xuống chân đồi rồi sử dụng xe mô tô để vận chuyển về vị trí tập kết cất giấu gần công chào thôn Đ.

- Khối lượng gỗ do H khai thác là $1,867\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 18.670.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T4 khai thác là $0,965\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 9.650.000\text{đ}$.

- Khối lượng do H, T4 xẻ và lấy ra khỏi hiện trường và không T3 hỏi được là: $0,891\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 8.910.000\text{đ}$.

Cây số 06:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 6 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã Sỹ Bình, theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Sau khi khai thác xong cây số 05 khoảng 05 ngày sau, một mình H mang theo 01 chiếc cưa máy lên khu rừng thuộc thôn K, xã S, đến gần cây số 05, tìm thấy và cưa đổ 01 cây gỗ nghiêng đang còn sống, cây đứng thẳng, lá còn xanh. (Khi H cưa đổ cây gỗ nghiêng số 6 có làm đổ theo 01 cây gỗ tạp (SP).Cưa đổ cây xong, H đi về nhà. Ba ngày sau, H và T4 đi lên vị trí cây gỗ nghiêng đó và xẻ trong vòng 03 buổi được 03 khúc trong đó có 02 khúc dài 3,0m và 01 khúc khoảng 2,0m được 04 T8 dài khoảng 3,0m rộng 25cm dày 06cm; 02 T8 dài 2,0m rộng 25cm dày 06cm. Sau đó H và T4 cùng nhau vác bộ

xuống chân đồi 04 T8 còn 02 T8 H sử dụng ngựa của gia đình vận chuyển xuống chân đồi rồi cả hai người sử dụng xe mô tô vận chuyển về vị trí tập kết. Trong quá trình vận chuyển có 02 T8 dài 3,0m rộng 25cm, dày 06cm bị vỡ nên H và T4 tận dụng cắt thành 02 T8 dài 2,0m rộng 25cm, dày 6cm, Tất cả số gỗ tập kết từ cây số 05 và cây số 06 được 10 T8. H bán cho Dương Văn T2 được 3.600.000 đồng. Trừ chi phí xăng nhớt, tiền đồ ăn do H ứng ra trước, còn lại chia nhau mỗi người được khoảng 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra CQCSĐT Công an huyện B đã tạm giữ được 03 T8 có kích thước lần lượt là (3,03m x 26cm x 6,5cm; 2,01m x 25cm x 7,5cm; 2,01m x 26cm x 6,5cm) trong số 13 T8 gỗ tạm giữ trên xe ô tô của Dương Văn T2.

- Khối lượng gỗ do H khai thác là: $4,199\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 41.990.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T4 khai thác là: $2,190\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 21.900.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $2,038\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 20.380.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường T3 hồi được là: $0,114\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,182\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 1.820.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $1,856\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 18.560.000\text{đ}$.

Cây số 07:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA thuộc lô 6 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã Sỹ Bình, theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng rừng tự nhiên). Sau khi khai thác xong cây số 06, khoảng 05 ngày sau H mang theo 01 chiếc cửa máy lên khu rừng thuộc thôn K, xã S đến gần cây số 05, tìm thấy và cưa đổ 01 cây gỗ nghiêng đang còn sống, cây đứng thẳng, lá còn xanh. Cưa đổ xong, H đi về nhà. Ba ngày sau H và T4 đi lên vị trí cây gỗ nghiêng đó, xẻ 01 khúc được 02 T8 gỗ dạng khuôn cửa dài, rộng dày lần lượt là 2,5m x 25cm x 06cm; 2,51m x 25cm x 06cm. Số gỗ trên vẫn để trên rừng, CQCSĐT Công an huyện B khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ.

- Khối lượng gỗ do H khai thác là: $0,978\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 9.780.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T4 khai thác là $0,373\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.730.000\text{đ}$.

- Khối lượng do H, T4 xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,361\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.610.000\text{đ}$.

Cây số 08:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA thuộc lô 6 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Cùng ngày cưa đổ cây gỗ nghiêng số 07 thì H phát hiện thấy gần đấy có 01 cây gỗ nghiêng đang còn sống, cây đứng thẳng, lá còn xanh nên đã cưa đổ nhưng thấy cây gỗ bị cong không xẻ được nên H không xẻ, vẫn còn nguyên trên rừng.

- Khối lượng gỗ H khai thác là: $1,885\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 18.850.000\text{đ}$.

Cây số 09:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA thuộc lô 102 khoảnh 6 tiểu khu 354 khu rừng Đàng Bun, xã V theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng cuối tháng

5/2019, H và C rủ nhau lên khu rừng thuộc Thôn Đ, xã V tìm gỗ nghiến để khai thác bán lấy tiền chia nhau. H và C mang theo 01 chiếc cưa máy cưa đổ 01 cây gỗ nghiến còn sống và xẻ 01 khúc được 04 T8 rộng khoảng 25cm, dày khoảng 06cm trong đó có 02 T8 dài khoảng 3,0m và 02 T8 dài khoảng 2,0m. Sau khi xẻ xong, H và C để các T8 gỗ ở trên rừng nhưng bị người khác lấy mất. H và C không biết ai lấy.

- Khối lượng gỗ do H, C khai thác là: $1,325\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 13.250.000\text{đ}$.

- Khối lượng do H, C xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,413\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 4.130.000\text{đ}$.

Cây số 10:(Cây gỗ nghiến nhóm IIA Thuộc lô 3 khoanh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Tối 03/6/2019, H, T4 và T6 lên khu rừng Thuộc thôn K xã S thấy 01 cây gỗ nghiến do người khác cưa đổ từ trước, thấy có thể khai thác xẻ gỗ dạng khuôn cửa được nên đã cùng nhau xẻ 02 khúc được 07 T8 gỗ rộng 25cm, dày khoảng 06cm dài từ khoảng 2,5m đến khoảng 3,0m. Sau khi xẻ xong, cả ba người đi về nhà, số gỗ xẻ vẫn để lại hiện trường. CQCSĐT Công an huyện B đã tạm giữ 07 T8 gỗ trên.

- Khối lượng gỗ do H, T4, T6 khai thác là $0,729\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 7.290.000\text{đ}$. Trong đó:

- Khối lượng do H, T4, T6 xẻ nhưng không lấy được ra khỏi hiện trường là: $0,729\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 7.290.000\text{đ}$.

Cây số 11:(Cây gỗ nghiến nhóm IIA Thuộc lô 13 khoanh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Tháng 5/2019, T4 cùng T7 rủ nhau lên khu rừng Thuộc thôn K, xã S tìm gỗ nghiến khai thác xẻ thớt về để sử dụng. T4 và T7 tìm thấy có 01 cây gỗ nghiến do người khác đã cưa đổ từ trước có thể xẻ được thớt nên cùng nhau khai thác 01 khúc được 04 chiếc thớt nghiến tròn đường kính 30cm, dày 05cm. Sau đó, cả hai người mang số thớt trên về nhà T7 cất giấu. T7 đã bán 03 chiếc cho một người lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ ở nơi khác đến mua với giá 80.000đ/chiếc được 240.000 đồng. T7 chia mỗi người được 120.000 đồng, còn 01 chiếc thớt T7 để sử dụng trong gia đình và đã bị nứt hỏng nên đã vứt bỏ.

- Khối lượng gỗ do T4, T7 khai thác và lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là $0,158\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 1.580.000\text{đ}$.

Cây số 12: (Cây gỗ nghiến nhóm IIA Thuộc lô 5 khoanh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 4/2019, T1 cùng T tiếp tục lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác gỗ nghiến. Khi đi T1 mang theo 01 cưa máy, 01 con dao bằng kim loại, T mang theo 01 con dao bằng kim loại. Đến nơi cả hai người thấy 01 cây gỗ nghiến còn xanh, thân thẳng đứng, cây còn sống nên thống nhất cưa đổ. T1 sử dụng cưa máy cắt vào phần gốc cho cây đổ xuống. T1 và T thay nhau dùng cưa máy cắt vào thân cây thành nhiều khúc có kích thước khác nhau và xẻ được 16 hộp gỗ, sử dụng dao để được 08 thớt có đường

kính 35cm, dày 06cm; 08 thớt có đường kính 40cm, dày 06cm. Sau đó, cùng nhau vận chuyển bộ từ rừng xuống rồi sử dụng mỗi người 01 xe mô tô của cá nhân chở về bán cho ông Kiệt. Số tiền có được do bán gỗ chia đều, mỗi người được bao nhiêu thì T1 và T không nhớ.

Khối lượng gỗ do T1, T khai thác là: $6,562\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 65.620.000đ$.

- Khối lượng gỗ do T1, T xẻ và lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $1,233\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 12.330.000đ$.

Cây số 13:(Cây gỗ nghiến nhóm IIA Thuộc lô 23 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Sau khi bán cho ông Kiệt 16 chiếc thớt nghiến, khoảng 01 đến 02 ngày sau, T1 và T lên vị trí cây số 12 thấy 01 cây gỗ nghiến còn sống, lá còn xanh, thân thẳng đứng có thể xẻ lấy gỗ được. Cả hai thống nhất chia đồ. T1 sử dụng cưa máy của T1 chuẩn bị từ trước cắt vào phần gốc cho cây đổ xuống, sau đó T1 và T đi về nhà. Sau đó bị người khác xẻ và lấy đi một phần.

- Khối lượng gỗ do T1, T khai thác là: $7,585\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 75.850.000đ$.

- Khối lượng gỗ do người khác lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $1,870\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 18.700.000đ$.

Cây số 14:(Cây gỗ nghiến nhóm IIA Thuộc lô 11 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 4/2019, T1 mang theo 01 cưa máy cùng T lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác gỗ nghiến. Đi đến nơi cả hai người thấy 01 cây gỗ nghiến bị người khác cưa đổ từ trước. T1 và T thấy phần thân có thể xẻ lấy gỗ được nên T1 dùng cưa máy cắt vào phần thân thành nhiều khúc. Hai người cắt được 02 khúc dài 3,1m và 3,0m, xẻ được 14 hộp gỗ dạng T8 rồi vận chuyển bộ về được 04 T8 có kích thước (3,0m x 0,25m x 0,06m) và 04 T8 có kích thước (2,7m x 0,13m x 0,06m). Sau đó, cả hai sử dụng xe mô tô cá nhân vận chuyển mang bán cho Dương Văn T2. Số tiền bán được hai người chia đều nhau, không nhớ là bao nhiêu. Còn 06 T8 gỗ tại hiện trường T1, T chưa vận chuyển về được. Khi khám nghiệm hiện trường, CQCSĐT Công an huyện B đã tạm giữ 06 T8 gỗ trên.

- Khối lượng gỗ T1, T khai thác là $3,718\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 37.180.000đ$?

- Khối lượng gỗ do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $1,717\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 17.170.000đ$. Trong đó:

+ Khối lượng do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,182\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,291\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 2.910.000đ$.

+ Khối lượng do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $1,426\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 14.260.000đ$.

Cây số 15:(Cây gỗ nghiến nhóm IIA Thuộc lô 7 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng 03 ngày sau khi bán 08

T8 gỗ trên cho T2, T1 mang theo 01 cửa máy cùng T lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác gỗ nghiêng. Đến nơi T1 và T thấy 01 cây gỗ nghiêng do người khác cửa đổ từ trước, thấy có thể xẻ lấy gỗ được nên T1 dùng cửa máy cắt vào phần thân thành nhiều khúc. T1 cắt, xẻ 02 khúc được 05 T8 kích thước (2,7m x 0,25m x 0,06m) để tại hiện trường. Khi khám nghiệm hiện trường CQCSĐT Công an huyện B đã tạm giữ 05 T8 gỗ trên.

- Khối lượng gỗ do T1, T khai thác là: $0,882\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 8.820.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $0,619\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 6.190.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,218\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,349\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.490.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,270\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 2.700.000\text{đ}$.

Cây số 16:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 7 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng cuối tháng 4/2019, T1 cùng T tiếp tục lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác gỗ nghiêng. Khi đi T1 mang theo 01 cửa máy, 01 con dao bằng kim loại; T mang theo 01 con dao bằng kim loại. Đến nơi cả hai thấy 01 cây gỗ còn xanh, thân thẳng đứng, cây còn sống nên thống nhất cửa đổ, T1 sử dụng cửa máy cắt vào phần gốc cho cây đổ. Sau khi cây đổ, do địa hình dốc không đứng xẻ được nên T1, T đi về nhà.

- Khối lượng gỗ T1, T khai thác là: $2,868\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 28.680.000\text{đ}$.

Cây số 17, 18:(Cả 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 5 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 5/2019, T1 cùng T tiếp tục lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác gỗ nghiêng. T1 mang theo 01 cửa máy, 01 con dao bằng kim loại; T mang theo 01 con dao bằng kim loại. Đến nơi, hai người thấy 01 cây gỗ còn xanh, thân thẳng đứng, cây còn sống nên thống nhất cửa đổ, T1 sử dụng cửa máy cắt vào phần gốc cho cây đổ xuống, T1 và T kiểm tra thấy thân cây bé không xẻ được nên không khai thác. Sau đó, T1 và T nhìn thấy phía dưới có 01 cây gỗ nghiêng còn sống, lá còn xanh, thân thẳng có thể khai thác được nên T1 sử dụng cửa máy cửa vào phần gốc cho cây đổ xuống, T1 và T kiểm tra thấy thân cây bị sâu, hỏng nên không xẻ được và đi về nhà.

- Khối lượng gỗ của **cây số 17 bị T1, T** khai thác là: $0,407\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 4.070.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ của **cây số 18 bị T1, T** khai thác là: $1,970\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 19.700.000\text{đ}$.

Cây số 19, 20:(Cả 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 5 khoảnh 8 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Sau khi cắt đổ cây số 18, khoảng 02 ngày sau, T1 và T tiếp tục lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác

gỗ nghiêng. T1 mang theo 01 cưa máy, 01 con dao bằng kim loại, T mang theo 01 con dao bằng kim loại, hai người thấy 01 cây gỗ nghiêng còn xanh, thân thẳng đứng, cây còn sống nên thống nhất cưa đổ, T1 sử dụng cưa máy cắt vào phần gốc cho cây đổ, khi cây đổ xuống, vào địa hình khó nên không xẻ được. Sau đó, T1 và T nhìn thấy phía dưới có 01 cây gỗ nghiêng còn sống, lá còn xanh, thân thẳng có thể khai thác được nên sử dụng cưa máy cắt vào phần gốc cho cây đổ xuống rồi hai người đi về nhà. Khoảng ba ngày sau, T1, T mang theo cưa máy của T1 lên vị trí cây số 20. Hai người thay nhau cắt thân cây thành nhiều khúc rồi xẻ và cùng vận chuyển về được 12 T8 trong vòng khoảng 02 ngày, sau đó mang bán cho T2 06 T8 có kích thước (2,2m x 0,25m x 0,06m) và (3,0m x 0,25m x 0,06m). Số tiền bán gỗ chia đều được bao nhiêu T1 và T không nhớ. Khi bán cho T2, T1 và T sử dụng mỗi người một xe máy cá nhân để vận chuyển. Còn tại hiện trường là 06 T8 có kích thước là 2,0m và 3,0m, rộng có 13cm và 25cm, dày 06cm. Khi khám nghiệm hiện trường CQCSĐT Công an huyện B đã tạm giữ 06 T8 gỗ trên.

- Khối lượng gỗ cây số 19 bị T1, T khai thác là: $2,295\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 22.950.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ cây số 20 bị T1, T khai thác là: $2,207\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 22.070.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ cây số 20 bị T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $1,844\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 18.440.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,204\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,326\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.260.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do T1, T xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $1,518\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 15.180.000\text{đ}$.

Cây số 21: (Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 11 khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Đầu tháng 6/2019, T1 mang theo 01 cưa máy, 01 con dao bằng kim loại lên khu rừng Thuộc thôn K tìm và khai thác gỗ nghiêng. Đến nơi, T1 thấy 01 cây gỗ nghiêng còn xanh, thân thẳng đứng, cây còn sống nên đã sử dụng cưa máy cắt vào phần gốc cho cây đổ xuống rồi cắt thành nhiều khúc. T1 xẻ 01 khúc trong vòng 02 ngày được 07 T8 gỗ có kích thước từ 2,0m đến 3,0m rộng từ 20cm đến 25cm, dày 06cm và 07cm, đã vận chuyển về nhà được 05 T8, còn 02 T8 T1 để lại hiện trường. Khi khám nghiệm hiện trường, CQCSĐT Công an huyện B đã tạm giữ 02 T8 gỗ trên.

- Khối lượng gỗ do T1 khai thác là: $2,426\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 24.260.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T1 xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $0,464\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 4.640.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng do T1 xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,279\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,446\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 4.460.000\text{đ}$.

+ Khối lượng do T1 xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,018\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 180.000\text{đ}$.

Cây số 22: (Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 1 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 10/2018, T5, L1 và T4 cùng nhau đi lên khu rừng Thuộc thôn K, xã S tìm gỗ để xẻ. T5 mang theo máy cưa xăng. Đến khu rừng trên, cả ba người thấy 01 cây gỗ nghiêng do người khác đã cưa đổ từ trước, T5 và L1 thay nhau sử dụng máy cưa cắt vào thân cây được 01 khúc gỗ dài 3m xẻ được 06 T8 gỗ có kích thước cụ thể như sau: 03 T8 dài 3m, rộng 25cm, dày 06cm; 03 T8 dài 2m, rộng 13cm, dày 06cm, còn T4 do không biết sử dụng máy cưa nên chỉ hộ kê gỗ và bật mực. Sau đó, T5, L1, T4 cùng vận chuyển 06 T8 (hộp) dài 3m và 2m ra khu vực công làng Thuộc Thôn Đ, xã V bán cho Dương Văn T2 được 2.100.000 đồng, cả ba người đã chia nhau sử dụng cá nhân.

- Khối lượng gỗ do T5, T4 và L1 khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,633\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 6.330.000\text{đ}$.

Cây số 23: (Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Vào khoảng tháng 8/2018, L1 mang theo máy cưa xăng đi lên khu rừng trên tìm gỗ để xẻ. Đến nơi, L1 nhìn thấy 01 cây gỗ nghiêng do người khác cưa đổ từ trước. L1 dùng cưa cắt vào phần thân cây được 01 khúc dài 3,0m xẻ được 6 T8 gỗ có kích thước cụ thể như sau: 03 T8 gỗ (2,7m x 0,13m x 0,06m); 03 T8 gỗ (2,0m x 0,25m x 0,06m). Xẻ xong, L1 vận chuyển gỗ về khu ruộng Thuộc Thôn Đ, xã V rồi dùng xe mô tô biển kiểm soát 97F9-2163 của mình chở số gỗ trên ra bán cho Dương Văn T2 được 2.100.000 đồng, số tiền có được L1 đã chi tiêu hết.

- Khối lượng gỗ do L1 khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,394\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.940.000\text{đ}$.

Cây số 24: (Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 3/2019, L1 một mình đi vào khu rừng Thuộc xã Sỹ Bình, gần Thôn Đ, xã V để tìm gỗ xẻ. Đến nơi, L1 thấy 01 cây gỗ nghiêng đã bị đổ từ trước vỏ cây đã mục, còn phần lõi cây nên đã sử dụng máy cưa của mình mang theo cắt vào phần thân cây được 01 khúc dài 2,7m và xẻ ra được 04 T8 dài 2,5m, rộng 13cm, dày 06cm. L1 một mình vác ra khỏi vị trí xẻ đến dốc thả xuống chân đồi rồi gọi điện thoại cho vợ là Đặng Thị Xuân lên rừng giúp vận chuyển gỗ về. Sau đó, vợ chồng L1 hộ nhau vác gỗ ra đến khu vực ruộng Thuộc Thôn Đ, xã V thì vợ L1 ra về, còn L1 sử dụng xe máy BKS 97F9-2163 chở gỗ ra đầu thôn bán cho Dương Văn T2 được số tiền 800.000đ.

- Khối lượng gỗ do L1 khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,260\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 2.600.000\text{đ}$.

Cây số 25: (Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Vào khoảng tháng 4/2019 không nhớ ngày cụ thể, L1 mang theo máy cưa lên rừng Thuộc thôn K, xã Sỹ Bình, vợ L1 đi sau. Đến nơi, L1 thấy 01 cây gỗ nghiêng đã bị đổ từ trước, gốc bị cháy nên sử

dùng cưa cắt vào phần thân cây được 01 khúc dài 2,0m, lúc đang xẻ khúc gỗ này thì vợ L1 gọi nên L1 đi đón vợ vào vị trí cây gỗ đang khai thác, vợ L1 ngồi ngoài xem L1 xẻ gỗ, cách khoảng 5,0m. Khoảng 20 phút sau, L1 xẻ xong được 04 T8 gỗ vai giường kích thước dài 2m x rộng 25cm x dày 04cm và 11 T8 gỗ vuông 8cm dài từ 30cm đến 40cm. Vợ chồng L1 vận chuyển gỗ về tập kết tại chỗ để xe máy rồi vợ L1 về nhà còn, L1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 97F9-2163 vận chuyển số gỗ đến đầu thôn tập kết. Khoảng 3 đến 4 ngày sau thì ông Khổng M (sinh năm 1988; trú tại thôn Khuổi Sliến, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) vào lấy gỗ. M đi cùng Lý Đức Liêm (sinh năm 1988; trú tại thôn Đầu C, xã Cẩm Giàng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). M và Liêm T3ê xe ô tô Đinh Như Linh (sinh năm 1986; trú tại thôn Tân Lập, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để chở gỗ. Một mình L1 bốc gỗ lên xe của Linh. Số tiền L1 bán gỗ cho M được 1.100.000đ do M trực tiếp trả tiền cho L1. Trước đó khoảng hai tuần, M có vào thôn Đàng Bun chơi, qua nhà L1 uống nước và đặt vấn đề bảo L1 có làm được vai giường không, nếu được thì làm cho M 02 đến 03 T8, L1 đồng ý. Giữa L1 và M chưa thỏa T3ận giá cả. Khi vào lấy gỗ cả hai mới thống nhất số tiền mua bán như trên.

- Khối lượng gỗ do L1 khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hỏi được là: $0,192\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 1.920.000\text{đ}$.

Cây số 26: (Cây gỗ nghiên nhóm IIA Thuộc lô 9 khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 10/2018, L1 đem theo máy cưa của mình rồi cùng với C đi lên khu rừng trên để tìm gỗ xẻ. Hai người thấy 01 cây gỗ nghiên do người khác cưa đổ từ trước, cây đã mục. L1 và C thay nhau dùng cưa cắt vào thân cây được 01 khúc gỗ dài 3,0m xẻ được 04 T8 gỗ có kích thước dài 3,0m, rộng 25cm, dày 06cm. Khi xẻ xong cả hai người vận chuyển 04 T8 gỗ ra khu ruộng Thuộc Thôn Đ, xã V rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 97F9-2163 của L1 chở ra khu vực sân bóng Thuộc thôn Đ, V bán cho Dương Văn T2 được 2.000.000đ. Số tiền bán gỗ L1 và C chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

- Khối lượng gỗ do L1, C khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hỏi được là: $0,658\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 6.580.000\text{đ}$.

Cây số 27: (Cây gỗ nghiên nhóm IIA Thuộc lô 4 khoảnh 11 tiểu khu 354 khu rừng Đàng Bun, xã V theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng sản xuất, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng năm 2014, T5 một mình mang theo máy cưa đi lên khu rừng Thuộc thôn Đàng Bun cắt củi đem về sấy thuốc lá. Đến nơi, T5 thấy 01 cây gỗ nghiên còn thẳng đứng, lá còn xanh nên đã sử dụng cưa cắt vào phần gốc làm cây đổ xuống, sau khi cây đổ T5 đi về. Đến tháng 5/2019, T5 lên vị trí cây gỗ nghiên cắt đổ trước đó để tìm củi thì thấy vỏ cây đã bị mục, thân cây còn tốt có thể xẻ gỗ được nên dùng cưa cắt vào phần thân cây được 01 khúc dài 2,2m và xẻ được 04 T8 có kích thước dài 2,2m x rộng 25 cm x dày 06cm. Sau khi xẻ xong, khoảng một tuần sau T5 chuyển gỗ về nhà để làm cửa nhà bếp. Tuy nhiên, T5 chưa sử dụng, cất giấu ở đằng sau nhà và đã bị mất.

- Khối lượng gỗ do T5 khai thác là: $1,478\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 14.780.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T5 xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,483\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 4.830.000đ$.

Cây số 28:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 12 khoảnh 5 tiểu khu 354 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Khoảng tháng 10/2018, T5 mang theo máy cưa xăng cùng với T4 lên khu rừng Thuộc thôn K, xã S tìm gỗ nghiêng để xẻ. Đến nơi, hai người thấy 01 cây gỗ nghiêng bị người khác cưa đổ từ trước, vỏ cây đã mục. T4 hộ kê gỗ, bật mục, còn T5 sử dụng cưa cắt vào phần thân cây được 01 khúc dài khoảng 3m, xẻ được 02 T8 gồm: 01 T8 gỗ dài 3m x rộng 13cm x dày 06cm; 01 T8 dài 2,5m, rộng 13cm, dày 06cm. T5 và T4 để 02 T8 gỗ trên tại vị trí xẻ, sau đó cùng nhau đi tìm gỗ để xẻ tiếp.

- Khối lượng gỗ do T5, T4 khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,537 \text{ m}^3 \times 10.000.000đ = 5.370.000đ$.

Cây số 29:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 12khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Khoảng tháng 5/2019, T5 mang theo máy cưa xăng đi lên khu rừng Thuộc thôn K, xã S để xẻ gỗ và nhìn thấy 01 cây gỗ nghiêng còn thẳng đứng, lá còn xanh. T5 sử dụng cưa cắt vào phần gốc làm cây đổ xuống, rồi tiếp tục cắt vào phần thân cây được 03 khúc gỗ chiều dài 3m; 2,5m và 2m xẻ được 06 T8 gỗ có kích thước cụ thể như sau: 02 T8 dài 3m x rộng 25cm x dày 06cm; 02 T8 dài 2,5m x rộng 25cm x dày 06cm; 02 T8 dài 2m x rộng 25cm x dày 06cm. Sau khi xẻ xong khoảng một tuần sau T5 mang về bán cho Dương Văn T2, do thời gian đã lâu nên T5 không nhớ là bán được bao nhiêu tiền.

- Khối lượng gỗ do T5 khai thác là: $4,307\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 43.070.000đ$.

- Khối lượng gỗ lấy ra khỏi hiện trường là: $2,346\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 23.460.000đ$. Trong đó:

+ Khối lượng do T5 xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $2,206 \text{ m}^3 \times 10.000.000đ = 22.060.000đ$.

+ Khối lượng người khác lấy đi khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,140\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 1.400.000đ$.

Cây số 30:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 12khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Khoảng tháng 4/2019, T5 mang theo máy cưa xăng đi lên khu rừng Thuộc thôn K, xã S để xẻ gỗ. Đến nơi, T5 thấy 01 cây gỗ nghiêng còn thẳng đứng, lá còn xanh. T5 sử dụng cưa cắt vào phần gốc làm cây đổ xuống rồi tiếp tục cắt vào phần thân cây được 02 khúc dài 3m và xẻ được 06 T8 gỗ có kích thước: 04 T8 dài 3m, rộng 25cm, dày 06cm; 02 T8 dài 2,5m, rộng 13cm, dày 06cm. Sau khi xẻ xong, T5 mang về bán cho Dương Văn T2, do thời gian đã lâu nên T5 không nhớ là bán được bao nhiêu tiền.

- Khối lượng gỗ do T5 khai thác là: $3,051\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 30.510.000đ$.

- Khối lượng gỗ do T5 xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $1,415\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 14.150.000đ$.

Cây số 31:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 12khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Vào khoảng tháng 10/2019, T5 và T4 thấy 01 cây gỗ nghiêng bị bật gốc, cây đã khô. T4 hộ kê gỗ, bật mực còn T5 sử dụng cưa cắt vào phần thân cây được 02 khúc gỗ dài 3m, xẻ được 04 T8 gỗ có kích thước dài 3m, rộng 25cm, dày 06cm. Sau đó cả hai cùng vận chuyển về nhà bán cho Dương Văn T2 được 1.600.000đ.Số tiền bán gỗ T5 và T4 chia nhau chi tiêu cá nhân.

- Khối lượng gỗ do T5, T4khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $1,292\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 12.920.000đ$.

Cây số 32:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 6 khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Trong khoảng tháng 10/2019, T5 và T4 lên khu rừng K, xã S thấy 01 cây gỗ nghiêng bị người khác cưa đổ từ trước, vỏ cây đã mục ở gần vị trí cây gỗ nghiêng số 31 khoảng 30m. T4 hộ kê gỗ, bật mực, còn T5 sử dụng cưa cắt vào phần thân cây được 02 khúc gỗ dài 3m xẻ được 03 T8 có kích thước cụ thể: 02 T8 dài 2,5m, rộng 13cm, dày 06cm; 01 T8 dài 3m, rộng 25cm, dày 06cm.Hai người cùng nhau vận chuyển về khu công làng Thôn Đ, xã V. Quá trình chuyển gỗ về T5 và T4 gọi điện thoại cho T2 vào lấy gỗ. T5 không nhớ bán số gỗ được bao nhiêu tiền và đã chia nhau để chi tiêu cá nhân hết.

- Khối lượng gỗ do T5, T4khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,810\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 8.100.000đ$.

Cây số 33: (Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9 khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã Sỹ Bình; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Khoảng tháng 4/2019, T3, C1, S mang theo 01 cưa máy của C1 và 01 cưa máy của S đi lên khu rừng K Thuộc thôn K, xã S tìm gỗ để khai thác. Lên đến nơi, cả ba người thấy 01 cây gỗ nghiêng bị đổ từ lâu, phần vỏ cây đã bị mục nhưng phần thân cây có thể khai thác xẻ lấy gỗ được nên thay nhau cắt phần thân cây thành nhiều khúc có kích thước khác nhau, rồi xẻ 02 khúc, mỗi khúc có chiều dài khoảng 03m được 04 hộp có kích thước dài khoảng 03m, rộng 25cm, dày 06cm và 01 hộp gỗ có kích thước dài khoảng 2,5m, rộng 14cm, dày 06cm, sau khi xẻ xong các hộp gỗ được để tại vị trí xẻ.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S khai thác là $0,622\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 6.220.000đ$.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,567\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 5.670.000đ$.

Cây số 34:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Sau khi xẻ xong cây gỗ nghiêng số 33, T3,C1 và S thấy gần đó có 01 cây gỗ nghiêng bị đổ từ lâu, phần vỏ cây đã bị mục nhưng phần thân cây có thể khai thác xẻ lấy gỗ được nên ba người thay nhau

cắt phần thân cây thành nhiều khúc có kích thước khác nhau rồi xẻ 01 khúc có chiều dài khoảng 2,2m được 02 hộp có kích thước dài khoảng 03m, rộng 25cm, dày 06cm, các hộp gỗ xẻ xong được để tại vị trí xẻ.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S khai thác là: $0,592\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 5.920.000đ$. Trong đó:

+ Khối lượng gỗ bị C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,373\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 3.730.000đ$.

Cây số 35:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9khoảng 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã Sỹ Bình; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Sau khi xẻ xong cây gỗ nghiêng số 34,T3,C1 và S thấy gần đó có 01 cây gỗ nghiêng bị đổ từ lâu, phần vỏ cây đã bị mục nhưng phần thân cây có thể khai thác xẻ lấy gỗ được nên ba người thay cắt phần thân cây thành nhiều khúc có kích thước khác nhau, rồi xẻ 01 khúc có chiều dài khoảng 2,1m được 02 hộp gỗ có kích thước dài khoảng 03m, rộng 25cm, dày 06cm, xẻ xong các hộp gỗ được để tại vị trí xẻ.

- Khối lượng gỗ do T3, C1, S khai thác là $1,000\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 10.000.000đ$.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,313\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 3.130.000đ$.

Cây số 36:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9khoảng 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Xẻ xong cây gỗ nghiêng số 35, T3, C1 vàS thấy gần đó có 01 cây gỗ nghiêng bị đổ từ lâu, phần vỏ cây đã bị mục. Tại phần ngọn có 01 nhánh có thể xẻ lấy gỗ được nên ba người sử dụng cưa cắt nhánh cây tách khỏi phần ngọn và cắt được 02 khúc, mỗi khúc có chiều dài khoảng 03m và xẻ được 01 hộp gỗ có kích thước dài khoảng 03m, rộng 25cm, dày 06cm và 03 hộp gỗ có kích thước dài khoảng 2,5m, rộng 14cm, dày 06cm. các hộp gỗ xẻ xong được để tại vị trí xẻ.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S khai thác, xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,422\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 4.220.000đ$.

Cây số 37:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9khoảng 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Sau khi xẻ xong cây gỗ nghiêng số 36, T3,C1 vàS thấy gần đó có 01 cây gỗ nghiêng bị đổ từ lâu, vỏ cây đã bị mục phần thân cây có thể xẻ lấy gỗ được nên ba người sử dụng cưa cắt phần thân cây thành nhiều khúc khác nhau. T3, C1 và S xẻ 01 khúc có chiều dài khoảng 3,5m được 02 hộp gỗ có kích thước dài khoảng 03m, rộng 14cm, dày 06cm rồi để tại vị trí xẻ và do trời tối nên ba người đi về nhà. Ngày hôm sau T3, C1, S đi lên vị trí các cây gỗ nghiêng đã xẻ được trong các ngày trước đó, vận chuyển T1 bộ số gỗ đem về cất giấu trong bụi cây gần công chào vào Thôn Đ, xã V. Khoảng ba ngày sau, Dương Văn T2 điều khiển xe ô tô vào mua T1 bộ số gỗ trên. Sau khi trừ tiền xăng,

nhớt thì T3,C1, S chia nhau mỗi người được số tiền là 700.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S khai thác là: $0,375\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 3.750.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,246\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 2.460.000\text{đ}$.

Cây số 38:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Sau khi bán hết số gỗ nghiêng xẻ được từ các lần trước, T3, C1 và S mang theo cưa máy lên khu rừng K để tìm gỗ khai thác tiếp. Đến khu rừng trên, T3, C1 và S thấy có 01 cây gỗ nghiêng bị đổ, phần vỏ cây đã bị mục, phần thân cây có thể xẻ lấy gỗ được nên ba người sử dụng cưa cắt phần thân cây thành nhiều khúc khác nhau có dạng thớt rồi đẽo được 15 khúc gỗ hình tròn có đường kính rộng từ 35cm đến 40cm, dày 06cm.Sau khi xẻ xong, ba người vận chuyển số thớt trên về nhà. Đến tối, T3,C1 và S sử dụng mỗi người 01 xe mô tô vận chuyển 07 khúc gỗ dạng thớt từ thôn Đ ra thôn T, xã V bán cho ông Hoàng Văn K với giá 100.000đ/khúc được 700.000đ. Số tiền trên ba người chia nhau chi tiêu cá nhân hết.Còn lại 08 khúc gỗ nghiêng dạng thớt bị hỏng nên ông K không mua nên T3, C1, S mang về nhà. Ngày 05/6/2019, CQCSĐT Công an huyện B khám xét đã tạm giữ 08 khúc gỗ trên.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S khai thác là: $0,971\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 9.710.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $0,943\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 9.430.000\text{đ}$.Trong đó:

+ Khối lượng gỗ do C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,044\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,07\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 700.000\text{đ}$.

+ Khối lượng gỗ do C1, T3, S xẻ lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,873\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 8.730.000\text{đ}$.

Cây số 39:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 9khoảnh 5 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên).Sau khi bán hết số gỗ nghiêng xẻ được lần trước, T3, C1 và S tiếp tục mang cưa máy lên khu rừng K để tìm gỗ khai thác. Đến nơi, ba người thấy có 01 cây gỗ nghiêng đã bị cưa đổ từ trước, vỏ cây đã bị mục còn phần thân cây bị người khác khai thác và xẻ lấy gỗ ra khỏi hiện trường. Tại hiện trường có 01 khúc có thể xẻ lấy gỗ được nên ba người sử dụng cưa máy xẻ đôi khúc gỗ để kiểm tra nhưng không dùng được. Sau đó, ba người thay nhau sử dụng cưa cắt vào phần đầu của 01 khúc gỗ khác còn tại hiện trường được 06 khúc gỗ dạng thớt và đẽo các khúc gỗ thành hình tròn có đường kính rộng từ 35cm, dày 06cm.Sau khi xẻ xong, T3, C1, S vận chuyển về nhà. Đến tối, T3 dùng xe mô tô biển kiểm soát 97F7-1126,C1 dùng xe mô tô biển kiểm soát 97F4-6787 và S dùng xe mô tô biển kiểm soát 97F3-3963 vận chuyển 06 khúc gỗ dạng thớt ra bán cho ông Hoàng Văn Kiệt được 300.000đ, số tiền trên ba người chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

- Khối lượng gỗ do C1, T3, S khai thác là $0,659\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 6.590.000đ$.

- Khối lượng xe lấy ra khỏi hiện trường là $0,844 \text{ m}^3 \times 10.000.000đ = 8.440.000đ$. Trong đó:

+ Khối lượng do C1, T3, S xe lấy ra khỏi hiện trường không T3 hồi được là: $0,221\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 2.210.000đ$.

+ Khối lượng người khác lấy ra khỏi hiện trường là: $0,623\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 6.230.000đ$.

Cây số 40:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 129khoảng 6 tiểu khu 354 khu rừng Đ, xã V; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng sản xuất, hiện trạng là rừng tự nhiên). Ngày 01/6/2019, S một mình mang theo cưa máy đi lên khu rừng Thuộc Thôn Đ, xã V tìm gỗ để khai thác. Đến nơi, S thấy 01 cây gỗ nghiêng bị người khác cưa đổ từ trước, cây khô, vỏ cây mục nhưng phần thân còn nguyên có thể xe lấy gỗ được nên đã dùng cưa cắt phần thân cây thành nhiều khúc có kích thước khác nhau. Sau đó, S xe 02 khúc được 04 hộp gỗ, trong đó: 01 hộp dài 2,99m, rộng 24,5cm, dày 06cm; 01 hộp dài 3,0m, rộng 15cm, dày 06cm; 01 hộp dài 3,02m, rộng 26cm, dày 6,5cm; 01 hộp dài 3,4m, rộng 14cm, dày 05cm. Khai thác xong S về nhà. Chiều tối ngày 02/6/2019, S vận chuyển 03 hộp gỗ từ vị trí xe ra tập kết tại bờ suối nơi xe mô tô đi lại được. Tối ngày 03/6/2019, S sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 97F3-3963 chở 03 hộp gỗ về cất giấu tại khu vực công chào Thuộc Thôn Đ, xã V. Ngày 04/6/2019, Dương Văn T2 điều khiển xe ô tô vào vận chuyển số gỗ trên thì bị Cơ quan chức năng bắt quả tang.

- Khối lượng gỗ do S khai thác là: $0,756\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 7.560.000đ$.

- Khối lượng gỗ do S xe lấy ra khỏi hiện trường là: $0,696\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 6.960.000đ$. Trong đó:

+ Khối lượng bị xe lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,078\text{m}^3$ gỗ xe, quy tròn = $0,124\text{m}^3 \times 10.000.000đ = 1.240.000đ$.

+ Khối lượng bị xe lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,572\text{m}^3$ gỗ tròn x $10.000.000đ = 5.720.000đ$.

Cây số 41:(Cây gỗ nghiêng nhóm IIA Thuộc lô 91khoảng 6 tiểu khu 354 khu rừng Đ, xã V; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Khoảng tháng 6/2019, T3 mang theo cưa máy đi lên khu rừng Thuộc Thôn Đ, xã V tìm gỗ khai thác. Đến nơi, T3 thấy 01 cây gỗ nghiêng đã bị người khác cưa đổ. Cây gỗ còn tươi, phần thân cây còn nguyên có thể xe lấy gỗ được. T3 dùng cưa cắt phần thân cây thành nhiều khúc có kích thước khác nhau và xe 03 khúc được 07 hộp gỗ, trong đó: 01 hộp dài 3,02m, rộng 26cm, dày 6,5cm; 01 hộp dài 3,08m, rộng 25cm, dày 06cm; 01 hộp dài 3,04m, rộng 14cm, dày 6,5cm; 01 hộp dài 2,73m, rộng 14,5cm, dày 06cm; 01 hộp dài 2,71m, rộng 25cm, dày 06cm; 01 hộp dài 3,03m, rộng 25,5cm, dày 55cm; 01 hộp dài 2,73m, rộng 26cm, dày 6,5cm. Khai thác xong, T3 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 97F7-1126 chở gỗ về cất giấu tại khu vực công chào Thuộc Thôn Đ, xã V. Đến ngày

04/6/2019, Dương Văn T2 điều khiển xe ô tô vào vận chuyển gỗ thì bị Cơ quan chức năng bắt quả tang.

- Khối lượng gỗ do T3 khai thác là: $1,476\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 14.760.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ do T3 xẻ lấy ra khỏi hiện trường là: $1,419\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 14.190.000\text{đ}$. Trong đó:

+ Khối lượng bị xẻ lấy ra khỏi hiện trường nhưng T3 hồi được là: $0,319\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $0,510\text{m}^3 \times 10.000.000\text{đ} = 5.100.000\text{đ}$.

+ Khối lượng bị xẻ lấy ra khỏi hiện trường, không T3 hồi được là: $0,909\text{m}^3$ gỗ tròn $\times 10.000.000\text{đ} = 9.090.000\text{đ}$.

Cây 42:(Cây gỗ SP nhóm VI Thuộc lô6khoảnh 7 tiểu khu 367 khu rừng K, xã S; theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng của UBND tỉnh Bắc Kạn, chức năng là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên). Trong khi H dùng cưa máy cưa đổ cây gỗ nghiêng số 06, khi đổ đè vào 01 cây gỗ tạp (SP) làm cây gỗ này đổ theo.

Tổng khối lượng cây số 42 (SP) bị H khai thác là $0,497\text{m}^3 \times 1.000.000\text{đ} = 497.000\text{đ}$.

- Khối lượng gỗ còn tại hiện trường là: $0,497\text{m}^3$ gỗ tròn $\times 1.000.000\text{đ} = 497.000\text{đ}$.

Tổng giá trị tài sản: $1.054.127.000\text{đ}$ (Trong đó: $105,363\text{m}^3$ cây gỗ nghiêng (nhóm IIA) $\times 10.000.000\text{đ} = 1.053.630.000\text{đ}$ và $0,497\text{m}^3$ cây gỗ SP (nhóm VI) $\times 1.000.000\text{đ} = 497.000$ đồng).

Với những hành vi đã nêu của các bị cáo, tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố các bị cáo đều phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L1 sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc T1 05(Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc H 05 (Năm) năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc T 05 (Năm) năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bàn Phúc T5, Bàn Phúc T4, Bàn Phúc L, Bàn Phúc T3 và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Dương Văn T2, tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2020 các bị cáo Bàn Phúc T1, Bàn Phúc H, Bàn Phúc T đều có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với Bàn Phúc T, Bàn Phúc H.

+ Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù đối với Bàn Phúc T1.

Tạm giữ số tiền 16.015.000^d (mười sáu triệu không trăm mười năm nghìn đồng) các bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Bàn Phúc T1, Bàn Phúc H, Bàn Phúc T đúng thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 6/2019, tại khu rừng K Thuộc thôn K xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và khu rừng Đ, Thuộc Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Bàn Phúc H, Bàn Phúc T, Bàn Phúc T1, Bàn Phúc T4, Bàn Phúc L, Bàn Phúc T5, Bàn Phúc T3, Bàn Phúc S, Bàn Phúc C1, Bàn Phúc C, Bàn Phúc L1, Bàn Phúc T6, Bàn Phúc T7 và Đặng Thị X đã khai thác 41 cây gỗ nghiến (nhóm IIA) và 01 cây gỗ tạp (SP). Trong đó: Có 37 cây gỗ nghiến và 01 cây gỗ tạp (SP) Thuộc thôn K, xã S, theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn Thuộc rừng phòng hộ do UBND xã S quản lý; có 02 cây gỗ nghiến Thuộc rừng sản xuất và 02 cây gỗ nghiến Thuộc rừng phòng hộ do UBND xã V quản lý. Tất cả 42 cây gỗ trên đều nằm tại vị trí có rừng là rừng tự nhiên. Tổng khối lượng gỗ nghiến bị khai thác: 105,363m³ và 01 cây gỗ tạp (SP) có khối lượng: 0,497m³. Tổng khối lượng 42 cây gỗ là: 105,860m³.

Trong tổng khối lượng gỗ bị khai thác:

+ Bàn Phúc H khai thác 10 cây gỗ nghiêng với tổng khối lượng 29,163m³ và 01 cây gỗ tạp SP (nhóm VI) với khối lượng 0,497m³;

+ Bàn Phúc T khai thác 10 cây gỗ nghiêng có tổng khối lượng 28,779m³;

+ Bàn Phúc T1 khai thác 11 cây gỗ nghiêng có tổng khối lượng 42,720m³;

Như vậy, hành vi của Bàn Phúc H, Bàn Phúc T1, Bàn Phúc T, Bàn Phúc T5, Bàn Phúc T4, Bàn Phúc T3, Bàn Phúc L, Dương Văn T2 đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L1 sản”.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bàn Phúc H, Bàn Phúc T1, Bàn Phúc T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L1 sản” theo Điều d khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bàn Phúc H, Bàn Phúc T1, Bàn Phúc T, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tiếp tục khắc phục hậu quả bồi thường cho Nhà nước cụ thể bị cáo H nộp 2.015.000đ, bị cáo T1 4.000.000đ, bị cáo T 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn và cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn chứng nhận các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I Thuộc vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017. Các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh khó khăn, đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình và cố gắng khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do vậy đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ mới.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tiếp tục khắc phục hậu quả, hơn nữa các bị cáo tuổi đời còn trẻ sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật có nhiều hạn chế, đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Theo quy định của pháp luật thì đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mà vẫn đảm bảo sự nghiêm M của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với số tiền sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án cho các bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp

nhận kháng cáo của các bị cáo Bàn Phúc H, Bàn Phúc T1, Bàn Phúc T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc T1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và LI sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc H 03 (Ba) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và LI sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc T 03 (Ba) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và LI sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến ngày 11/01/2020.

2. Tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo. Cụ thể:

+ Tạm giữ của Bàn Phúc H số tiền 2.015.000đ (Hai triệu không trăm mười năm nghìn đồng) theo biên lai số 08730 ngày 15/9/2020.

+ Tạm giữ của Bàn Phúc T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai số 08729 ngày 15/9/2020.

+ Tạm giữ của Bàn Phúc T1 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai số 08731 ngày 15/9/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Bàn Phúc H, Bàn Phúc T1, Bàn Phúc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn